

Ngày 22- 12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Đỗ Văn Ngôn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 225/2023/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2023/HSST-QĐ ngày 11/12/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn H, sinh năm 1993; giới tính: nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: bản Búng Diến, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Quàng Văn H1 và bà Quàng Thị P; có Lò Thúy N và có 01 con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 57/2010/HSST ngày 11/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng 19 ngày về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong án phí ngày 21/5/2010.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. (Có mặt)

2. Họ và tên: Đào Văn H2, sinh năm 1982; giới tính: Nam; tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: thu mua phế liệu; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đào Văn M và bà Trần Thị T có vợ là Tống Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Bị hại:

1. UBND thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H3 – Phó Chủ tịch UBND thị trấn

Địa chỉ: Thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

2. Công ty TNHH N1

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn H4, sinh năm 1961 – Giám đốc

Địa chỉ: Số A, đường N, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn M1, sinh năm 1969 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Tòng Minh Q, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu E, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quảng Văn H quen biết với Tòng Minh Q cùng thuê trọ tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng đầu tháng 8/2023, do không tiền chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền. Để thực hiện ý định trên H đến nhà Đào Văn H2- sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang (là người thu mua phế liệu) mua 01 chiếc xà beng của H2 với giá 100.000 đồng với mục đích sử dụng để H đi bẫy trộm các khung, nắp song chắn rác bằng kim loại ở các khu dân cư trên địa bàn thị trấn B để bán lấy tiền. Khoảng 12 giờ ngày giữa tháng 8/2023, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 98M6- 2460 (H mượn xe của anh Nguyễn Văn K- sinh năm

1982, trú tại xóm T, thôn N, xã T, huyện V) đi từ phòng trọ mang theo 01 chiếc xà beng đi đến Khu dân cư S, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang để tìm và bẫy các khung, nắp song chắn rác bán lấy tiền. H quan sát trên đường đi có các khung, nắp song chắn rác bằng gang màu đen xám và xung quanh không có ai trông coi, quản lý. H đi đến gần vị trí các khung song chắn rác rồi dùng xà beng mang theo chọc, bẫy được 03 (ba) khung song chắn rác. H để các khung lên xe mô tô chở đến bán cho Đào Văn H2 được số tiền 180.000 đồng (khi bán H không nói đó là tài sản trộm cắp). Sau đó, mỗi lần cách nhau khoảng 02 đến 03 ngày, bằng cách thức, thủ đoạn như trên H tiếp tục chọc, bẫy các khung, nắp song chắn rác rồi đến bán cho H2 (mỗi lần H lấy và bán được khoảng 03 khung, nắp song chắn rác). Sau 02 lần H đến bán các khung, nắp song chắn rác cho H2, mặc dù H không nói tài sản trên do đâu mà có nhưng H2 đã nhận thức được các khung, song chắn rác mua của H là do H đi trộm cắp mà có. H2 biết H không đi làm tại các công trình nên không thể có được các khung, nắp song chắn rác trên, những tài sản này do H đã đi đến các khu dân cư gần đây để trộm cắp tài sản bán cho H2. Tuy nhiên, do háo lợi nên H2 vẫn tiếp tục thu mua các khung, nắp song chắn rác mà H mang đến bán để bán lại kiếm lời. Tính đến ngày 15/9/2023, H đã lấy trộm khoảng 20 lần, được tổng số 50 khung song chắn rác và 01 nắp song chắn rác để bán cho H2. Trong các lần đó thì có 01 lần H cùng Tòng Minh Q- sinh năm 1986 ở Tiểu khu E, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La lấy trộm cùng H được 04 khung song chắn rác và bán cho Đào Văn H2 được số tiền 200.000 đồng (H đã đưa cho Q số tiền 100.000 đồng).

Ngoài ra, khoảng tháng 8/2023 sau một tuần từ lần cùng H trộm cắp tài sản, Tòng Minh Q một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Futune màu xám (Q không nhớ biển kiểm soát, xe này Q mượn của một người cùng xóm trọ với Q trước đây, Q không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu, người này đã chuyển đi nơi khác) đi đến Khu dân cư S, thị trấn B sử dụng 01 chiếc xà cày để thực hiện hành vi trộm 01 khung song chắn rác nặng khoảng 07kg rồi bán cho H2 được số tiền 56.000 đồng.

Khoảng giữa tháng 9/2023 đến ngày 22/9/2023, Quàng Văn H tiếp tục một mình đi xe mô tô mượn của anh K mang theo xà beng đến khu dân cư đường N, khu dân cư S, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang (gần trường Đại học N2) để trộm cắp tài sản. Tại đây, H đã 05 lần dùng xà beng chọc, bẫy lấy trộm được 05 bộ khung, nắp song chắn rác (01 bộ nặng khoảng 23kg). Mỗi lần H lấy 01 bộ rồi bán cho H2 với giá 180.000 đồng/ 01 bộ. Số tiền có được từ bán các khung, nắp song chắn rác H và Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/9/2023, Quàng Văn H, Tòng Minh Q đến Công an huyện V xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. H đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xà beng bằng kim loại màu đen có chiều dài 1,15m, một đầu bẹt rộng 4,5cm, một đầu nhọn. Ngày 25/9/2023, Đào Văn H2 đến Công an huyện V xin đầu thú và

khai nhận toàn bộ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bản thân và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chiếc nắp cống bằng kim loại, màu xám (đã qua sử dụng) có kích thước chiều dài 58cm, rộng 35cm, dày 4cm, dạng đan xen hình chữ nhật.

Ngày 25/9/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Quàng Văn H, Tòng Minh Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hiện trường nơi H và Q trộm cắp tổng số 51 khung song chắn rác và 01 nắp song chắn rác được xác định là tại các mép đường của trục đường đi trong Khu dân cư S, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; phía Bắc giáp với Trung tâm Y tế huyện V, phía Nam giáp với Trường Tiểu học thị trấn B, phía Đông giáp với trục đường 298, phía Tây giáp với trục đường Quốc lộ 37. Hiện trường nơi H một mình trộm cắp 05 bộ song chắn rác được xác định tại ngõ C, đường N thuộc Khu dân cư S, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; phía Bắc là đường đi giáp Trung tâm Y tế huyện V, phía Nam là đường đi giáp với đường Quốc lộ 37, phía Đông là đường đi về Khu dân cư S, thị trấn B, phía Tây giáp với trục đường đi Nguyễn Văn T2 thuộc Khu dân cư S.

Ngày 26/9/2023, Cơ quan điều tra có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá đối với các khung, nắp, bộ S chắn rác mà Quàng Văn H, Tòng Minh Q đã trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận:

- 01 (một) khung song chắn rác gang cầu kích thước (570x355x40)mm, tải trọng 12,5 tấn, thời điểm tháng 10/2023 có giá trị 130.000 đồng.
- 01 (một) nắp song chắn rác gang cầu kích thước (520x330x25)mm, tải trọng 12,5 tấn, thời điểm tháng 10/2023, có giá trị 260.000 đồng.
- 04 (bốn) khung song chắn rác gang cầu kích thước (570x355x40)mm, tải trọng 12,5 tấn thời điểm tháng 10/2023 có giá trị 520.000 đồng.
- 01 (một) bộ song chắn rác gang cầu (bao gồm cả khung và nắp), khung kích thước (570x355x40)mm, nắp kích thước (520x330x25)mm, tải trọng 12,5 tấn (khối lượng 23kg) thời điểm tháng 10/2023 có giá trị 395.000 đồng.
- 05 (năm) bộ song chắn rác gang cầu (bao gồm cả khung và nắp), khung kích thước (570x355x40)mm, nắp kích thước (520x330x25) mm, tải trọng 12,5 tấn (khối lượng 23kg) thời điểm tháng 10/2023 có giá trị 1.975.000 đồng.
- 52 (năm mươi hai) bộ song chắn rác gang cầu (bao gồm cả khung và nắp), khung kích thước (570x355x40)mm, nắp kích thước (520x330x25)mm, tải trọng 12,5 tấn (khối lượng 23kg) thời điểm tháng 10/2023 có giá trị 20.540.000 đồng.
- 57 (năm mươi bảy) bộ song chắn rác gang cầu (bao gồm cả khung và nắp), khung kích thước (570x355x40)mm, nắp kích thước (520x330x25)mm, tải trọng 12,5 tấn

(khối lượng 23kg) thời điểm tháng 10/2023 có giá trị 22.515.000 đồng. (Bút lục số 99-105)

Ngày 21/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V tiến hành cho Đào Văn H2 nhận dạng qua ảnh đối với Quàng Văn H và Tòng Minh Q. Kết quả H2 nhận dạng được H và Q là người đã đến bán cho H2 các khung, nắp song chắn rác. Ngày 23/11/2023, tiến hành cho Quàng Văn H nhận dạng qua ảnh đối với Đào Văn H2. Kết quả H nhận dạng được H2 là người đã mua các khung, nắp song chắn rác mà H, Q trộm cắp được.

Quá trình điều tra Quàng Văn H, Tòng Minh Q, Đào Văn H2 khai nhận: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2023 đến ngày 22/9/2023, Quàng Văn H đã 20 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các khung, nắp song chắn rác tại khu dân cư số 1 và khu dân cư S thị trấn B tổng số 51 khung song chắn rác, 01 nắp song chắn rác và 05 bộ song chắn rác (gồm cả khung và nắp). Trong đó một mình H trực tiếp lấy trộm 46 khung song chắn rác, 01 nắp song chắn rác và 05 bộ song chắn rác. Tòng Minh Q và Quàng Văn H cùng nhau thực hiện trộm cắp 04 khung song chắn rác, ngoài ra Q một mình trộm cắp 01 khung song chắn rác. Sau khi trộm cắp được các tài sản trên, H và Q đều mang đến bán cho Đào Văn H2 để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh Nguyễn Thế H3 và anh Đỗ Văn M1, anh H3 xác định tại Khu dân cư S bị mất trộm 05 bộ song chắn rác (gồm cả khung và nắp); anh M1 xác định tại khu dân cư S bị mất trộm 52 bộ song chắn rác (gồm cả khung và nắp). Tuy nhiên, anh M1 là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH N1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện Công ty bị mất trộm 52 bộ khung song chắn rác; bị can Quàng Văn H chỉ thừa nhận về việc lấy trộm 50 khung song chắn rác; 01 nắp song chắn rác; còn lại 01 khung song chắn rác do Tòng Minh Q một mình trộm cắp tại Khu dân cư S. Ngoài ra H còn trộm cắp 05 bộ song chắn rác tại Khu dân cư S. Do có mâu thuẫn lời khai nên Cơ quan điều tra tiến hành cho anh M1 đối chất với bị can Quàng Văn H nhưng bị can H từ chối đối chất giữ nguyên lời khai. Do vậy, chỉ có căn cứ xử lý đối với Quàng Văn H về hành vi trộm cắp tài sản đối với 50 khung song chắn rác 01 nắp song chắn rác và 05 bộ song chắn rác; Tòng Minh Q trộm cắp 05 khung song chắn rác.

Đối với Đào Văn H2, quá trình làm việc H2 chỉ thừa nhận về việc mua lại tổng số của H và Q đến bán 40 khung song chắn rác, 01 nắp song chắn rác và 05 bộ song chắn rác (gồm cả khung và nắp). Tổng khối lượng các khung, nắp song chắn rác trên H2 đã mua là 450kg kim loại gang với số tiền 3.600.000 (8.000 đồng/1kg). Sau khi mua xong, H2 đã bán 427 kg cho những người thu mua sắt vụn khác không quen biết thu được số tiền 3.629.500 đồng (8.500 đồng/1kg). Do có mâu thuẫn lời khai nên Cơ quan điều tra tiến hành cho bị can Đào Văn H2 và Quàng Văn H đối chất nhưng các bị can đều từ chối đối chất giữ nguyên lời khai. Do vậy, chỉ có căn

cứ để xử lý Đào Văn H2 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với tổng số 40 khung song chắn rác; 01 nắp song chắn rác và 05 bộ song chắn rác (gồm cả khung và nắp).

Bản cáo trạng số: 223/CT-VKS ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Quảng Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đào Văn H2 đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Quảng Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt Đào Văn H2 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H2 cho UBND thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc Quảng Văn H bồi thường cho UBND thị trấn B 1.975.000 đồng.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng, án phí

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo H, H2 xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quảng Văn H và Đào Văn H2 đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2023 đến ngày 22/9/2023, Quảng Văn H đã có hành vi trộm cắp 50 khung song chắn rác; 01 nắp song chắn rác và 05 bộ song chắn rác (gồm cả khung và nắp) trên địa bàn thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang với tổng giá trị tài sản là 8.735.000 đồng, cụ thể:

- Từ giữa tháng 8/2023 đến giữa tháng 9/2023, tại Khu dân cư S, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quảng Văn H đã trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 6.760.000 đồng, bao gồm: 50 khung song chắn rác gang cầu kích thước (570x355x40)mm, tải trọng 12,5 tấn, có giá trị 6.500.000 đồng; 01 nắp song chắn rác gang cầu kích thước (520x330x25)mm, tải trọng 12,5 tấn, có giá trị 260.000 đồng của Công ty TNHH N1.

- Từ giữa tháng 9/2023 đến ngày 22/9/2023, tại Khu dân cư S, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quảng Văn H đã có hành vi trộm cắp 05 bộ song chắn rác gang cầu (bao gồm cả khung và nắp), khung kích thước (570x355x40)mm, nắp kích thước (520x330x25)mm, tải trọng 12,5 tấn (khối lượng 23kg), có tổng giá trị 1.975.000 đồng của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện V.

Bị can Đào Văn H2 biết rõ các khung, nắp song chắn rác là do H và Q trộm cắp được mà có nhưng do hám lợi Đào Văn H2 vẫn mua của H và Q 40 khung song chắn rác; 01 nắp song chắn rác và 05 bộ song chắn rác (gồm cả khung và nắp) với tổng số tiền 3.600.000 đồng. Sau khi mua, H2 bán lại các tài sản trên cho người khác được tổng số tiền 3.629.500, thu lợi được số tiền 29.500 đồng.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo H, H2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo H2 nộp lại số tiền thu lời bất chính và có thời gian ham gia quân ngũ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Đầu thú*” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với bị cáo H, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội bị cáo bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về tội xâm phạm quyền sở hữu do đó cần có mức hình

phạt nghiêm khắc như đề nghị của Viện kiểm sát để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Quàng Văn H không có nghề nghiệp, tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Đào Văn H2 là người có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, là người khuyết tật hưởng trợ cấp của nhà nước nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người khuyết tật hưởng trợ cấp của nhà nước nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xà beng hình trụ bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng) chiều dài 1,15m; chiều dày 03cm có 01 đầu nhọn, 01 đầu bẹt, là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

01 bộ song chắn rác gang cầu kích thước (520x330x25)mm, khối lượng 23kg (đã qua sử dụng) là của UBND thị trấn B nên cần trả lại cho UBND thị trấn B.

Đối với số tiền 29.500đ Đào Văn H2 thu lợi cần sung ngân sách nhà nước ngày 22 tháng 12 năm 2023 Đào Văn H2 đã nộp số tiền 30.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, đối với số tiền còn thừa là 500đ bị cáo H2 không đề nghị lấy lại do đó sung ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: anh Đỗ Văn M1 đại diện công ty N1 không yêu cầu bồi thường do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Thế H3 đại diện UBND thị trấn B yêu cầu Quàng Văn H, bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp có tổng giá trị 1.975.000 đồng tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường do đó cần buộc bị cáo H bồi thường cho UBND thị trấn B là 1.975.000đ; bị cáo tiếp tục phải chịu lãi suất chậm trả tại giai đoạn thi hành án là phù hợp với các Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Về án phí: Bị cáo Đào Văn H2 là người khuyết tật nên được miễn án phí; Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Tòng Minh Q đã cùng Quàng Văn H trộm cắp 04 khung song chắn rác có tổng trị giá 520.000 đồng và một lần một mình trộm cắp 01 khung song chắn rác trị giá 130.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Q trộm cắp là 650.000 đồng. Như vậy, giá trị tài sản Q trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, bản thân Q chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt. Hành vi của Tòng Văn Q1 không cấu thành tội “Trộm cắp

tài sản” nên Cơ quan điều tra đề nghị Trưởng Công an huyện V ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Quàng Văn H 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Đào Văn H2 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn H2 cho UBND thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo H2 thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc Quàng Văn H bồi thường cho UBND thị trấn B 1.975.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Quàng Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Văn H2.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự điểm a, điểm b, điểm c Khoản 2, điểm a Khoản 3, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 chiếc xà beng hình trụ bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng) chiều dài 1,15m; chiều dày 03cm có 01 đầu nhọn, 01 đầu bẹt, là

Trả lại 01 bộ song chắn rác gang cầu kích thước (520x330x25)mm, khối lượng 23kg (đã qua sử dụng) cho UBND thị trấn B.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 30.000đ, số tiền bị cáo Đào Văn H2 đã nộp tại biên lai thu số 0001417, ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh BG;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

